

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 581/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Đề án phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số 158/TTr-SNN ngày 21 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum với nội dung chính như sau (có Đề án kèm theo):

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển

1.1. Quan điểm:

Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững là phát triển toàn diện và đồng bộ các hoạt động quản lý, bảo vệ, trồng rừng, cải tạo rừng, khai thác, chế biến lâm sản, dịch vụ môi trường rừng, phát triển du lịch sinh thái... trên cơ sở huy động

mọi nguồn lực xã hội để đầu tư, bảo vệ, phát triển và khai thác, hưởng lợi từ rừng, góp phần tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, giảm nghèo và bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân và của toàn xã hội, tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng dân cư, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

1.2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung.

Thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có, trọng tâm là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng gắn với phát triển du lịch sinh thái, phấn đấu đến năm 2020 duy trì và nâng độ che phủ rừng đạt 63,75%. Sử dụng có hiệu quả và bền vững tài nguyên rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (*viết tắt là FSC*). Phấn đấu toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao và cho thuê đối với tổ chức, hộ gia đình cá nhân và cộng đồng dân cư hướng đến cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng.

b) Mục tiêu cụ thể.

- Khoán bảo vệ rừng 218.000 ha cho hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn (*làng*); khoanh nuôi phục hồi 4.200 ha rừng; cho thuê tối thiểu 10.000 ha rừng tự nhiên để bảo vệ và phát triển rừng, sản xuất lâm nghiệp, kết hợp sản xuất lâm nghiệp - nông nghiệp, kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái - môi trường theo quy định của pháp luật (*trong đó cho thuê 5.000 ha rừng để bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh*).

- Giao 4.000 ha rừng và đất lâm nghiệp cho cộng đồng dân cư thôn (*làng*), hộ gia đình, cá nhân để quản lý bảo vệ và phát triển rừng, hưởng lợi từ rừng, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng hướng đến cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng.

- Trồng mới 8.400 ha rừng tập trung, 50.000 cây phân tán; khoanh nuôi trồng bổ sung 1.000 ha rừng phòng hộ, đặc dụng; nuôi dưỡng làm giàu rừng 200 ha, xây dựng vườn thực vật rừng đặc dụng 46 ha.

- Xây dựng thêm tối thiểu 01 phương án quản lý rừng bền vững (*FSC*) tại huyện Kon Plông; thực hiện việc định giá rừng trồng để giao vốn cho 05 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp sản xuất, kinh doanh và khai thác sử dụng hiệu quả bền vững rừng trồng theo tiêu chuẩn Việt Nam (*VFCC*). Dự kiến khai thác 114.500m³ gỗ.

- Chế biến khoảng 240.000 m³ gỗ các loại phục vụ nhu cầu xây dựng và nguyên liệu. Hình thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tổng giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp đạt 6.830 tỷ đồng, trong đó ước thu ngân sách 195 tỷ đồng và tiền dịch vụ môi trường rừng 679 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

2.1. Tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững.

- Đổi mới hình thức và nội dung tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi người dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tố giác các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Đề án, xây dựng các phóng sự, tin, bài... đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng; kịp thời biểu dương những việc làm tốt, chỉ ra những yếu kém, tồn tại trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

2.2. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện theo thẩm quyền hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi; thực hiện các chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng. Gắn mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng với hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người dân, đồng bào dân tộc miền núi, biên giới, nhất là cho người dân làm nghề rừng. Đẩy mạnh xã hội hóa, có cơ chế, khuyến khích, tạo thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm - Công an - Biên phòng và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng. Thường xuyên tổ chức các đợt diễn tập phối hợp giữa các lực lượng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng các cấp.

- Điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng phù hợp với quy định của Nhà nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành phải được tính toán, đánh giá kỹ tác động tiêu cực đến diện tích, chất lượng rừng, đặc biệt là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ trước khi thực hiện. Quản lý, giám sát chặt các dự án có chuyên đổi mục đích sử dụng rừng, xử lý nghiêm đối với các dự án có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của Nhân dân; xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư.

- Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án đặc biệt, cấp thiết do Chính phủ quyết định). Thực hiện dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên theo Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương và các văn bản của Trung ương có liên quan.

- Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa; giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; hoàn thành việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho tổ chức, cá nhân hộ gia đình và cộng đồng vào năm 2018; giải quyết đất sản xuất cho người dân để hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng phá rừng làm nương rẫy.

- Rà soát, kiện toàn, củng cố các tổ chức thuộc ngành lâm nghiệp và triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp trên địa bàn. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính; có chế tài xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp.

- Thành lập Tổ quản lý bảo vệ rừng liên ngành các cấp. Tăng cường công tác nắm thông tin, kiểm tra, xác minh và xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Khuyến khích việc thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã để huy động nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến lâm sản, kiên quyết đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép đối với các cơ sở vi phạm theo qui định. Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thành phố để di dời các cơ sở chế biến lâm sản vào các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch và hoàn thành trước năm 2020. Rà soát, xử lý dứt điểm các loại phương tiện dùng để khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

2.3. Đầu tư phát triển rừng.

- Đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi và phục hồi rừng phòng hộ, đặc dụng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình trồng rừng, nhất là trồng rừng thay thế và trồng rừng nguyên liệu. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng. Lồng ghép một số cơ chế, chính sách hỗ trợ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong công tác phát triển rừng. Xác định sản phẩm chủ lực của từng huyện, của tỉnh, tập trung đầu tư phát triển. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia trồng rừng sản xuất; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp vừa và lớn làm trung tâm liên kết chuỗi sản xuất đối với các sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển khoa học công nghệ phục vụ sản xuất lâm nghiệp. Nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng công nghệ có tính đột phá như công nghệ sinh học, công nghệ chế biến lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng thâm canh... Thực hiện tốt các khâu chọn giống, xác định cơ cấu loài cây rừng phù hợp với các vùng sinh thái trên địa bàn để nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng, đáp ứng yêu cầu của sản xuất và thị trường.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển lâm nghiệp bền vững. Kêu gọi các dự án quốc tế hỗ trợ hoạt động đào tạo, tăng cường năng lực cải thiện sinh kế, khuyến khích cho người dân trên địa bàn.

2.4. Sử dụng có hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả và tiếp tục thúc đẩy việc cấp chứng chỉ rừng (FSC và VFCC) đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế, nâng cao giá trị gia tăng ngành lâm nghiệp, hướng đến sử dụng nguồn thu từ lâm nghiệp để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến gỗ rừng trồng với công nghệ hiện đại nhằm tạo ra các mặt hàng đa dạng, chất lượng cao, có thương hiệu, đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Tiến hành thí điểm, nhân rộng các mô hình trồng rừng phòng hộ bán tín chỉ carbon theo cơ chế phát triển sạch (CDM). Đẩy mạnh việc trồng, sản xuất, chế biến các sản phẩm từ rừng, Sâm Ngọc linh và cây dược liệu dưới tán rừng, kết hợp đẩy mạnh phát triển hoạt động du lịch sinh thái theo hướng gắn công tác quản lý, bảo vệ rừng với kinh doanh các sản phẩm dưới tán rừng... để tạo việc làm, phát triển nghề rừng, nâng cao thu nhập của người dân sống gần rừng. Thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo hướng ưu tiên khoán bảo vệ rừng cho cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất, nhân rộng các mô hình quản lý rừng cộng đồng dân cư thôn, chia sẻ lợi ích từ rừng với cộng đồng, thực hiện chính sách đồng quản lý rừng trên cơ sở tự nguyện và đồng thuận giữa chủ rừng và các đối tượng tham gia quản lý.

- Xây dựng phương án quản lý, phát triển, sử dụng rừng trồng bền vững tại các công ty lâm nghiệp hướng đến cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam của Hội đồng Chứng chỉ rừng Việt Nam (VFCC). Thực hiện việc định giá rừng trồng, giao vốn để các công ty lâm nghiệp sản xuất, kinh doanh và khai thác sử dụng hiệu quả diện tích rừng trồng sản xuất.

2.5. Huy động tối đa các nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp bền vững

Huy động tối đa các nguồn lực tài chính và lồng ghép các nguồn vốn, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên cùng địa bàn để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phát huy tối đa hiệu quả nguồn tiền chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tạo điều kiện và cải thiện môi trường đầu tư đảm bảo có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế và tổ chức xã hội vào các hoạt động lâm nghiệp; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, ADB và vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế...) trong việc bảo vệ và phát triển rừng; phấn đấu đến năm 2025 Kon Tum trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao của khu vực Tây nguyên.

2.6. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư quản lý, bảo vệ rừng và phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 (có phụ lục kèm theo).

- Hàng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách vào dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ để làm cơ sở triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án. Định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án này theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển lâm nghiệp của tỉnh Kon Tum được quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo thẩm quyền; hàng năm, chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách vào dự toán ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

2. Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án. Định kỳ sáu tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **01** tháng 10 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lãnh đạo các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

PHỤ LỤC:

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư quản lý, bảo vệ rừng và phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 46 /2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

1. Đối với chính sách của Trung ương

Áp dụng tối đa chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư quản lý, bảo vệ rừng và phát triển lâm nghiệp theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

2. Chính sách của tỉnh Kon Tum:

- Hỗ trợ 100% kinh phí lập hồ sơ giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp cho cộng đồng dân cư thôn (làng), hộ gia đình và cá nhân để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, hưởng lợi từ rừng, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Miễn phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum đối với các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất vào mục đích trồng rừng trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 50% kinh phí dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ cho các hộ gia đình, cá nhân để làm cơ sở thuê đất thực hiện các dự án trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh; hạn mức hỗ trợ tối đa 30 ha/dự án.

- Hỗ trợ cho tổ chức kinh tế 30% tiền thuê lại quyền sử dụng đất để thực hiện đồn điền, tích tụ đất đai theo mô hình "cánh đồng lớn" thực hiện các dự án trồng rừng sản xuất gỗ lớn trên địa bàn tỉnh; hạn mức hỗ trợ không quá 02 triệu đồng/ha và tối đa 10 ha/dự án, thời gian hỗ trợ không quá 05 năm.

- Hỗ trợ một lần cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC) cho các cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình: 30% chi phí, tối đa không quá 130.000 đồng/ha đối với các phương án có quy mô tối thiểu 100 ha trở lên (phần còn lại 70% do Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp)./.